

BÁO CÁO SƠ KẾT

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở học kỳ I Năm học 2022-2023

Căn cứ Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGD&ĐT ngày 19/8/2022 của GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Căn cứ Công văn số 4020/BGD&ĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Căn cứ Công văn số 1814/SGD&ĐT-GDTrH ngày 30/8/2022 Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022-2023.

Căn cứ Công văn số 523/PGD&ĐT ngày 07/9/2022 của Phòng GD&ĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học cơ sở năm học 2022-2023.

Nay trường THCS Phan Bá Phiến báo cáo sơ kết kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở học kỳ I, năm học 2022-2023 và một số nhiệm vụ trong học kỳ II năm học 2022-2023 như sau:

A. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong học kì I:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Luôn nhận được sự quan tâm của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT Núi Thành về thực hiện nhiệm vụ năm học; chính quyền địa phương quan tâm đến công tác giáo dục.
- Đội ngũ cán bộ, quản lý đạt trình độ chuẩn, đã kinh qua các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn về Quản lý giáo dục, đã qua lớp Trung cấp chính trị. Có trình độ chuyên môn vững vàng, có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý.
- Đội ngũ giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm với công việc.
- Khuôn viên nhà trường rộng - xanh - sạch - đẹp; có đủ phòng học, đủ các phòng chức năng; trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy - học.
- Phụ huynh học sinh có sự phối hợp với nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi việc huy động học sinh ra lớp; học sinh ngoan và có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập.

2. Khó khăn:

- Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em còn chậm, kỹ năng sống, việc giao tiếp, ứng xử còn hạn chế.

- Một số phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỷ lại, thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả.

- Phụ huynh còn chủ quan trong công tác phòng chống dịch, còn chần chừ nên tỷ lệ tiêm vắc xin của học sinh đạt tỷ lệ chưa cao.

- Trong học kì I, do ảnh hưởng của bão số 4, cơ sở vật chất thiệt hại nặng nhưng chậm khắc phục do nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh chậm trễ nên một phần ảnh hưởng đến sinh hoạt của học sinh và làm việc của CBGVNV.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học:

1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông:

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, nhà trường đã chỉ đạo nghiêm túc thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh theo khung thời gian 35 tuần thực học (Học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần), đảm bảo theo Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của UBND tỉnh Quảng Nam.

- Nhà trường đã thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

1.1.1. Đối với việc dạy học các môn học, việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong học kì một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần mà tùy vào điều kiện cụ thể để bố trí; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm và giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp đảm nhận. Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng

nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô toàn trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động Câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn học, giáo viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội. Khi xây dựng kế hoạch đã xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, bảo đảm thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (*được thể hiện trên thời khóa biểu và các Kế hoạch hoạt động*) và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể khác theo nhiệm vụ của Hiệu trưởng, của giáo viên chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các tổ chuyên môn đã tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức dạy thử nghiệm các chuyên đề, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp theo hướng sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

1.1.2. Đối với việc thực hiện chương trình các môn học (CT 2018 đối với lớp 6,7; CT 2006 đối với các lớp còn lại).

- Nhà trường đã tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch giáo dục học kì I của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT và Công văn 1007/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và công văn 488/PGDĐT, ngày ngày 06/6/2022 của Phòng GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

- Trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch dạy học các môn học nhà trường đã chỉ đạo giáo viên lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Trong xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- *Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:* Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT và Công văn 1007/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và công văn 488/PGDĐT, ngày ngày 06/6/2022 của Phòng GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

1.1.3. Kết quả thực hiện giáo dục đạo đức lối sống, giáo dục kỹ năng sống, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh, xây dựng văn hóa ứng xử, công tác xã hội trong trường học.

Nhà trường tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định; tiếp tục thực hiện tích hợp Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn trong các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn (Sở GDĐT đã phối hợp với Tổ chức CRS tập huấn).

Việc tổ chức thực hiện được xây dựng kế hoạch cụ thể trong công tác hoạt động NGLL, qua đó đã phân công giáo viên biên soạn tài liệu, tổ chức báo cáo, truyền thông qua các tiết Chào cờ, sinh hoạt các ngày lễ lớn, trong giảng dạy tích hợp, lồng ghép. Trong HKI, nhà trường đã phối hợp với Công an xã Tam Tiến mở

lớp truyền thông về thực hiện tốt An toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội cho học sinh toàn trường; triển khai tập huấn giảng dạy Phòng tránh tai nạn bom mìn cho giáo viên và giảng dạy cho học sinh; cử giáo viên tập huấn lớp dạy bơi để dạy kỹ năng bơi lội cho học sinh. Vận động học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi do cấp trên tổ chức, thành tích nổi bật là đạt giải nhất tập thể cấp huyện về cuộc thi Tìm hiểu pháp luật Việt Nam do UBND huyện Núi Thành tổ chức.

1.1.4. Kết quả thực hiện Đề án phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học ...; thực hiện dạy học môn Giáo dục thể chất theo Chương trình GDPT 2018;

Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Ban hoạt động GDNGLL duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Tổ chức thực hiện hoạt động văn hóa - văn nghệ góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Thực hiện tuần lễ “Hưởng ứng học tập suốt đời”.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học.

2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo yêu cầu về phương pháp, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu hiện có tại cơ sở giáo dục nhằm đảm bảo dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, hình thức và kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học, hướng dẫn học sinh tự học. Đã chú trọng rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm; sử dụng hiệu quả kho bài giảng E-learning toàn ngành để hỗ trợ công tác dạy và học.

Nhà trường đã tiến hành thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ năng khiếu trong trường học; tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh,

phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác trực tuyến nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

+ Trong thiết kế đã chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

+ Việc xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán (Science - Technology - Engineering – Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

+ Trong xây dựng, giáo viên đã tích cực ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, dạy học và một số hoạt động trong nhà trường. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành. Sử dụng có hiệu quả khu phòng học bộ môn, bố trí các tiết dạy của các môn Sinh học, Vật Lý, Hóa học, Công nghệ có nội dung thực hành vào học tập tại khu phòng học bộ môn. Tăng cường thí nghiệm thực hành ở các môn học thực nghiệm. Tăng cường mua sắm thiết bị dạy học với tổng số tiền gần 30 triệu đồng.

2.2. Việc tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao tại các cơ sở giáo dục nhằm tăng cường hứng thú học tập cho học sinh; sử dụng di sản văn học để phục vụ dạy học ở các môn học có liên quan.

Nhà trường đã thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ năng khiếu trong trường học như sinh hoạt CLB Tiếng Anh, CLB Thể thao, CLB Quyền trẻ em, CLB Nghệ thuật, đẩy mạnh tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao như tổ chức Hội khỏe Phù Đổng, tổ chức tập luyện các môn thi đấu thể thao, tổ chức tập huấn, sinh hoạt, hát múa cho học sinh theo kế hoạch và trong giờ Chào cờ, sinh hoạt giữa giờ, tổ chức các Hội thi như Thi Đồ vui để học cho học sinh toàn trường nhân dịp kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12). Các CLB thể thao, CLB Nghệ thuật đã tăng cường hoạt động có hiệu quả, đã tham gia biểu diễn nhiều tiết mục văn nghệ trong các ngày lễ lớn, đã biểu diễn múa Võ cổ truyền, thi đấu nhiều bộ môn thể thao trong nhà trường.

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Hằng tháng, Ban HĐNGLL đã phân công học sinh lên chăm sóc Nghĩa trang liệt sĩ, Lăng mộ cụ Phan Bá Phiến. Tăng cường giảng dạy việc tìm hiểu, bảo vệ di sản văn hóa thông qua các tiết dạy học tích hợp, đặc biệt là các tiết dạy Giáo dục lịch sử địa phương.

2.3. Việc thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản lí.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; cập nhật thường xuyên, kịp thời và chính xác dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học để kết nối liên thông với Trung tâm điều hành giáo dục thông minh (IOC Edu) và cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo; đẩy nhanh tiến độ số hóa các tài liệu dạy học, hồ sơ quản lý và dạy học của nhà trường. Trong học kỳ I, nhà trường đã mời bên VNPT về tổ chức tập huấn cho toàn bộ CBGVNV nhà trường về thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản lý. Nhà trường đã triển khai thực hiện hồ sơ điện tử cho tất cả các dữ liệu, hồ sơ sổ sách giáo viên và nhà trường. Bước đầu đã thực hiện tốt và tiếp tục củng cố hoàn thiện tốt hơn nữa trong học kỳ 2.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường dựa trên nghiên cứu bài học một cách hiệu quả, thiết thực. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng, tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường (trực tiếp và qua mạng) theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

3. Thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá.

3.1. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng quy định tại các Thông tư hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá.

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo đúng các Thông tư hướng dẫn cho từng chương trình giáo dục; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; kiểm tra, đánh giá theo đúng yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh đọc thêm ở nhà.

Việc thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT đối với học sinh lớp 6,7:

+ Đối với những bộ môn mới như Lịch Sử và Địa Lý; Khoa học tự nhiên, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; phần kiểm tra định kỳ nhà trường đã giao cho một trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất việc xây dựng ma trận, đáp án, nội dung kiểm tra từng phân môn theo đúng quy định, phân công giáo viên chấm bài, tổng hợp vào điểm, viết nhận xét theo đúng quy định trong Thông tư.

+ Đối với môn Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập, sản phẩm học tập. Hiệu trưởng đã giao cho một trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả

kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

Đã chỉ đạo đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình; đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường đánh giá thông qua sản phẩm dự án, bài thuyết trình. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đã hướng tới với phát triển năng lực học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của học sinh trong quá trình dạy học.

Việc thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT đối với học sinh lớp 8, 9:

Nhà trường đã chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Tổ chức kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức: trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữa kỳ, cuối học kì, cuối năm học theo ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết; Thông hiểu; Vận dụng; Vận dụng cao.

Đã chỉ đạo đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình; đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường đánh giá thông qua sản phẩm dự án, bài thuyết trình.

3.2. Thực hiện các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá đối với kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì đối với các môn học, hoạt động giáo dục; việc xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra;

Nhà trường đã chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Tổ chức kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức: trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữa kỳ, cuối học kì I theo ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết; Thông hiểu; Vận dụng; Vận dụng cao.

Thực hiện tốt việc xây dựng, bổ sung ngân hàng đề thi, đề kiểm tra trong nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang thông tin điện tử của nhà trường; tích cực đẩy mạnh các hình thức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

+ Đã chỉ đạo đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình; đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường đánh giá thông qua sản phẩm dự án, bài thuyết trình. Các hình thức kiểm tra, đánh giá hướng tới với phát

triển năng lực học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của học sinh trong quá trình dạy học.

+ Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra cần có tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận. Đối với bài kiểm tra cuối kỳ, tiếp tục thực hiện đề kiểm tra chung do SGD và PGD ra đề ở các môn như các năm học trước đây, kể cả ở lớp 6,7 (môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh). Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

3.4. Chất lượng giáo dục:

Kết quả đánh giá hạnh kiểm học sinh trong học kì I (so sánh tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt năm học 2021-2022).

Lớp	Tổng số học sinh	HẠNH KIỂM							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	147	125	85,0%	22	15%				
7	124	105	84,7%	19	15,3%				
8	178	158	88,8%	20	11,2%				
9	145	130	89,6%	14	9,7%	1	0,7%		
TC	594	518	87,2%	75	12,6%	1	0,2%		
(*)			+1,3				+0,2%		

(*) so với học kì I năm học 2021-2022

So với năm trước loại tốt tăng 1,3 % , loại trung bình tăng 0,2% .

Kết quả đánh giá học lực học sinh trung học (so sánh tỉ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi năm học năm học 2021-2022).

Lớp	Tổng số học sinh	HỌC LỰC									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	147	25	17	36	24,5	72	49	14	9,5		
7	124	25	20,2	32	25,8	61	49,2	6	4,8		
8	178	32	18	78	43,8	60	33,7	8	4,5		
9	145	30	20,7	60	41,4	49	33,8	6	4,1		

TC		112	18,9%	206	34,7%	242	40,7%	34	5,7%		
(*)			+1,6%		+3,3%				-6%		

(*) so với học kì I năm học 2021-2022

So với năm trước loại giỏi tăng 1,6 % , loại khá tăng 3,3%, loại yếu giảm 6 %.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

4.1. Công tác giáo dục hướng nghiệp, triển khai thực hiện giáo dục STEM tại các cơ sở giáo dục.

Nhà trường tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục trung học cơ sở và sau trung học phổ thông, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp. Ngay từ đầu năm nhà trường đã có kế hoạch, thời khóa biểu và phân công giáo viên phụ trách công tác hướng nghiệp. Việc tổ chức dạy hướng nghiệp cho học sinh khối 9 theo giáo trình ILO. Mỗi lớp có 9 tiết, sẽ tổ chức giảng dạy trong HK II.

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường học, tổ chức nhiều hoạt động để học sinh trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của giáo dục STEM qua đó đã lựa chọn 02 sản phẩm STEM đi dự thi cấp huyện, đạt 1 giải ba và một giải Khuyến khích.

4.2. Công tác định hướng việc phân luồng học sinh.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tích cực, chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để tăng tỷ lệ học sinh tham gia các chương trình đào tạo nghề sau THCS; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

5. Tham gia các kì thi, cuộc thi

Tổ chức tốt Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường gồm các môn: Toán, Ngữ Văn, Sinh Học, Địa Lý. Trường chọn 03 GV tham gia hội thi cấp huyện. Kết quả: qua Hội thi cấp huyện, cả 3 giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp huyện (PGD chưa xếp giải).

Tổ chức cho 11 học sinh giỏi lớp 9 tham gia học bồi dưỡng tại PGD để chuẩn bị dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh. Có 5 học sinh tham gia dự thi 2 sản phẩm STEM, kết quả đạt 1 giải ba và 1 giải Khuyến khích cấp huyện.

Tổ chức cho học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi trực tuyến và đạt giải nhất tập thể, 01 giải nhất cá nhân và 03 giải khuyến khích cấp huyện về cuộc thi Tìm hiểu pháp luật Việt Nam do UBND huyện Núi Thành tổ chức.

III. Phát triển mạng lưới trường lớp, nâng cao chất lượng phổ cập trung học cơ sở:

1. Phát triển mạng lưới trường lớp

Đến cuối học kì I năm học 2022-2023 nhà trường có 16 lớp: Tổng số học sinh: 593/274 nữ.

Trong đó:

- Lớp 6 có 4 lớp. Số học sinh: 147 em, nữ 57
- Lớp 7 có 3 lớp. Số học sinh: 124 em, nữ 64
- Lớp 8 có 5 lớp. Số học sinh: 177 em, nữ 78
- Lớp 9 có 4 lớp. Số học sinh: 145 em, nữ 75.

So với đầu năm giảm 01 em; lí do: chuyển trường.

Nhà trường đã tham mưu phòng GDĐT đề xuất UBND huyện tiếp tục đầu tư kinh phí sửa chữa trường lớp học, đáp ứng các tiêu chuẩn xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 1, trong học kỳ qua, nhà trường đã được UBND huyện phân bổ 660.200.000đ để sửa chữa các hạng mục: nhà xe học sinh, nhà xe giáo viên, sân bóng rổ, nhà vệ sinh giáo viên, lan can tầng trệt, hệ thống mương thoát nước. Hiện nay nhà trường đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ minh chứng và tiến hành tự đánh giá và trình cấp trên kiểm tra công nhận sau khi các hạng mục sửa chữa trường lớp được hoàn thành.

- Ưu điểm: Vẫn duy trì được số lượng lớp.

- Hạn chế: Một số lớp của khối 7 có số lượng học sinh khá đông (trên 40 học sinh) gây khó khăn cho việc tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp, không phù hợp với yêu cầu kiểm định chất lượng cấp độ 3 sau này. Cơ sở vật chất nhà trường còn nhiều hạn chế, các hạng mục xuống cấp chậm khắc phục do cấp trên cấp nguồn đầu tư chậm trễ.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập trung học cơ sở

Tham mưu UBND xã củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lí và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lí PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Thực hiện tốt công tác điều tra theo tinh thần chỉ đạo mới từ 0 đến 60 tuổi, thống kê xử lý số liệu, thiết lập các biểu mẫu tham gia kiểm tra ở phòng giáo dục kết quả xã Tam Tiến đạt PC THCS mức độ 3. Sở GDĐT kiểm tra và công nhận hoàn thành duy trì PCGDTHCS mức độ 3 thời điểm tháng 12 năm 2022.

- Ưu điểm: duy trì sĩ số học sinh, chất lượng phổ cập được giữ ổn định.

- Hạn chế: Đối tượng học sinh học nghề khó theo dõi vì các trường dạy nghề không liên hệ với đơn vị quản lý công tác PCGD. Địa bàn xã giáp với địa phận

Tam Kỳ, học sinh đi học ngoài xã tương đối nhiều, khó khăn trong việc điều tra, theo dõi, các trường Tiểu học cán bộ phụ trách công tác PCGD mới, chưa nắm vững nghiệp vụ nên cũng ảnh hưởng chung cho công tác cập nhật số liệu trên hệ thống.

IV. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển đội ngũ

1.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tình hình Cán bộ, giáo viên, nhân viên: Tổng số CBGVNV hiện nay là 37 có 23 nữ. Trong đó:

- Ban giám hiệu: 02; Tổng phụ trách: 01; Nhân viên: 05; Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 29 (có 2 giáo viên hợp đồng)
- Giáo viên đạt chuẩn: 24/29; TL 82,8%
- Tỷ lệ trên chuẩn của đội ngũ: 0
- Quản lý giáo dục: 3/37 – TL (8,1 %)
- Tỷ lệ Đảng viên/ đội ngũ: 17/37; TL 46,00%
- TCCT: 3/37 – TL (8,1 %)

1.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tham gia thực hiện hiệu quả hoạt động bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học 2022-2023. 100% CBQL, GV thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường; Hiệu trưởng chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý, đánh giá chất lượng bồi dưỡng giáo viên của đơn vị mình.

- Ưu điểm:

+ Cán bộ quản lý đều đạt trình độ chuẩn và đã hoàn thành chương trình đào tạo quản lý giáo dục.

+ 100% CB, GV, NV đều có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình và hoàn thành xuất sắc công việc được giao.

+ 100% CBQL, GV tham gia học tập BD chương trình GDPT 2018 trên hệ thống LMS, được CBQL, GV cốt cán đánh giá tốt.

- Hạn chế: Tỷ lệ đạt chuẩn theo ND 71 chưa cao. CBQL, GV chưa có kinh nghiệm, chưa được tập huấn làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trung học.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, học liệu.

*** Công tác chỉ đạo và triển khai:**

- Ngay từ đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch quản lí, mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị.

- Việc sử dụng thiết bị giao cho đồng chí nhân viên thư viện phụ trách, BGH kiểm tra thường xuyên việc sử dụng bảo quản thiết bị của giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Đưa việc sử dụng thiết bị vào dạy học là một tiêu chí đánh giá thi đua của giáo viên.

- Thực hiện chương trình chuyển đổi số trong giáo dục, nhà trường đã hợp đồng sử dụng các tiện ích của trên Vnedu của VNPT, nâng cấp website của đơn vị để đảm bảo các yêu cầu về quản lý, điều hành, lưu trữ thông tin cũng như hệ thống các bài giảng.

*** *Thực trạng thiết bị hiện nay, mua sắm và sử dụng:***

Hiện tại một số thiết bị của môn Vật lý không sử dụng tự hỏng, một số thiết bị khó thao tác thực hành, độ chính xác chưa cao. Môn Hóa có một số hóa chất hết hạn sử dụng. Hiện nay một số loại thiết bị không có bán trên thị trường.

+ *Ưu điểm:*

- Thực hiện đúng các qui định nhà nước về quản lý tài sản, cơ sở vật chất trường học, giáo dục cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ý thức sử dụng và bảo vệ tài sản công.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, từng bước đầu tư và nâng cao chất lượng các điều kiện phục vụ dạy và học, đầu tư các hạng mục cho thư viện, mua sách, báo, tủ, bảng, ... và đạt thư viện Xuất sắc.

- Phát huy hiệu quả các phòng bộ môn, các tiết dạy thực hành được dạy tại các phòng học bộ môn.

- Đa số giáo viên sử dụng tích cực hiệu quả đồ dùng dạy học và nâng cao được chất lượng giờ dạy. Đa số học sinh sử dụng tốt các đồ dùng hiện có trong thí nghiệm.

- Nhân viên thiết bị có lên lịch trực cụ thể và có sổ theo dõi mượn đồ dùng dạy học.

- Đầu tư thêm 02 Tivi 55 inch phục vụ cho các phòng học, Hiện nay tất cả các phòng học đều có màn hình Plasma, mua mới 7 bộ máy vi tính, mua mới 30 bộ bàn ghế, 2 bảng chống lóa (mua sắm tập trung), mua 9 CPU và thiết bị dạy học theo chương trình phổ thông 2018 từ nguồn kinh phí tự chủ trị giá 65.000.000đ.

- Trường đang sửa chữa lan can tầng 2, làm hệ thống hương thoát nước, thay mới cửa cầu thang từ nguồn kinh phí huyện hỗ trợ.

- UBND huyện đã có quyết định đầu tư 660.200.000đ để sửa chữa các hạng mục: nhà xe học sinh, nhà xe giáo viên, sân bóng rổ, nhà vệ sinh giáo viên, lan can tầng trệt, hệ thống hương thoát nước (sắp triển khai).

Hạn chế:

- Chưa có phòng dạy học ngoại ngữ.
- Một số thiết bị dùng lâu năm nay đã xuống cấp, độ chính xác không cao.
- Thiếu thiếu nhà đa năng.
- Phòng sinh hoạt tổ chuyên môn dùng chung với phòng học bộ môn.

3. Công tác phòng chống dịch bệnh trong trường học.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phối hợp với Trạm Y tế xã để thực hiện các nội dung chăm sóc sức khỏe cho CBGVNV và HS, đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền về tác dụng của vắc xin phòng Covid-19, ra quân lao động vệ sinh phòng chống dịch sốt xuất huyết; thường xuyên thông báo đến phụ huynh học sinh khi có các đợt tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 của Trạm Y tế.

- Ưu điểm: Làm tốt công tác phối hợp với Trạm Y tế trong việc tuyên truyền và tổ chức tiêm vắc xin.

- Hạn chế: Một số phụ huynh còn chần chừ, chưa hợp tác với nhà trường trong việc tiêm vắc xin, tỷ lệ tiêm vắc xin cao hơn các xã nhưng vẫn chưa đạt theo yêu cầu mong muốn.

4. Đổi mới công tác quản lý giáo dục của lãnh đạo, các tổ/ nhóm chuyên môn.

4.1. Thực hiện quyền tự chủ trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Ưu điểm:

Ngay từ đầu năm nhà trường đã tổ chức chỉ đạo cho chuyên môn xây dựng thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học của nhà trường theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; 4612/BGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.

- Hạn chế:

+ Việc giảng dạy chương trình Giáo dục địa phương 7 chậm trễ so với kế hoạch do tài liệu giảng dạy chưa được ban hành kịp thời.

+ Thiết bị dạy học chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu của việc giảng dạy chương trình phổ thông 2018 do việc cấp thiết bị dạy học của cấp trên chưa kịp thời.

4.2. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

- Ưu điểm:

Ngay từ đầu năm nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đổi mới sinh hoạt chuyên môn và mỗi tổ thực hiện tốt 2 chuyên đề trên 1 học kỳ. Tên chuyên đề, thời gian thực hiện, giáo viên báo cáo và dạy thử nghiệm chuyên đề được các tổ phân công cụ thể. Đặc biệt chỉ đạo cho các tổ phải thực hiện tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức các

hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học; đã điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại từng đơn vị.

+ Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường dựa trên nghiên cứu bài học một cách hiệu quả, thiết thực. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng, tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT. Tham gia đầy đủ các đợt sinh hoạt chuyên môn do Phòng GDĐT tổ chức đủ nội dung và đúng thành phần.

- Hạn chế: Việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học chưa đi vào chiều sâu, chưa tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đang gặp, một số giáo viên chưa có tinh thần góp ý xây dựng.

4.3. Thực hiện tình giản hồ sơ, sổ sách.

- Ưu điểm:

+ Ngay từ đầu năm học nhà trường đã chỉ đạo thực hiện việc thiết lập và qui định về hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của BGDĐT. Đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên theo tinh thần của Công văn 1515/SGDĐT-GDTrH của sở GD&ĐT ngày 16/10/2015 về việc ban hành phiếu đánh giá, xếp loại giờ dạy của GV trung học.

+ Thực hiện tốt hồ sơ điện tử, trong đó tổ trưởng, tổ phó chuyên môn chịu trách nhiệm duyệt nội dung Kế hoạch bài giảng của giáo viên và nộp lên trang Vnedu của nhà trường để Hiệu trưởng duyệt trước ít nhất là một tuần và nhiều nhất là 2 tuần khi giáo viên thực hiện giảng dạy; thực hiện tốt Sổ điểm điện tử theo đúng quy chế sử dụng sổ điểm điện tử mà Hiệu trưởng đã ban hành. Tiếp tục phát huy và tăng cường ứng dụng dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, giáo dục hướng nghiệp và các lĩnh vực khác. Phát huy kênh điều hành nội bộ, Zalo chuyên môn của trường, phần mềm điện tử để tổ chức hội họp, trao đổi thông tin giữa BGH với GV, NV; giữa GV với GV.

- Hạn chế: Việc triển khai chữ ký số của TTCM còn chậm trễ và nhiều bất cập do số lượng giáo án, hồ sơ nhiều, nhiều thao tác để thực hiện chữ ký số làm mất thời gian, một số giáo viên cập nhật điểm chưa kịp thời lên hệ thống.

V. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật.

- Chất lượng giáo dục 2 mặt đạt kết quả cao hơn so với cùng kì năm học trước.

- Tham gia đầy đủ các Hội thi do PGD tổ chức. Kết quả Hội thi đạt thành tích cao hơn cùng kỳ năm học trước về hội thi giáo viên giỏi, thi trưng bày sản phẩm STEM, thi trực tuyến.

- Việc Ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động dạy học được đẩy mạnh.

- Hoạt động giáo dục Ngoài giờ lên lớp được đẩy mạnh, tạo được sự hứng thú tích cực, phát triển được kỹ năng sống cho học sinh.

- Làm tốt công tác PCGD THCS, tiếp tục đạt mức 3, trong học kì 1 không có học sinh bỏ học.

2. Những hạn chế, tồn tại:

- Trong Hội thi GVG huyện có một môn Sinh Học chưa tham gia dự thi.

- Số lượng học sinh giỏi lớp 9 học tại huyện chưa đạt được tỉ lệ cao.

- Việc sửa chữa cơ sở vật chất, trường lớp học tiến hành chậm trễ, thiết bị đồ dùng dạy học cũ, độ chính xác chưa cao nhưng chưa có nguồn kinh phí đầu tư mua sắm thay thế.

3. Nguyên nhân của những ưu điểm, tồn tại:

3.1. Nguyên nhân của những ưu điểm:

- Cán bộ quản lý nhà trường năng động, sáng tạo trong công tác điều hành; biết tập trung sức mạnh của tập thể, phát huy được nhân tố điển hình; gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào, thực hiện tốt việc nêu gương.

- Đội ngũ giáo viên năng nổ, nhiệt tình, có năng lực chuyên môn tốt trong giảng dạy, biết đoàn kết, yêu thương giúp đỡ nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phụ huynh học sinh quan tâm đầu tư cho việc học tập của con em mình.

- Các ban ngành, đoàn thể tại địa phương hỗ trợ, giúp đỡ nhà trường.

3.2. Nguyên nhân tồn tại:

- Trong Hội thi GVG huyện môn Sinh Học chưa tham gia dự thi là do trường chỉ có 2 giáo viên bộ môn Sinh Học thì một giáo viên bộ môn bị đau dài hạn sức khỏe không đảm bảo để dự thi, một giáo viên nghỉ hộ sản. (Nhà trường đã làm đơn giải trình với lãnh đạo PGD).

- Số lượng học sinh giỏi lớp 9 học tại huyện chưa đạt được tỉ lệ cao là do trường ở khoảng cách xa nơi dạy bồi dưỡng, đường sá đi lại tuyến 129 mới xây dựng chưa đầy đủ hệ thống cảnh báo an toàn giao thông dẫn đến có nhiều vụ tai nạn giao thông xảy ra, do đó một số phụ huynh không có thời gian chở con đi học lo ngại về an toàn giao thông, một số PHHS không có đủ điều kiện về kinh tế để mua xe đạp điện cho con đi học nên đã xin cho con em mình được nghỉ học bồi dưỡng.

- Nguồn kinh phí huyện phân bổ cho việc sửa chữa trường lớp chậm trễ, thời tiết không thuận lợi cho việc thi công nên thời gian thực hiện kéo dài, nguồn kinh phí khắc phục bảo số 4 chậm phân bổ.

B. Một số nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện trọng học kì II

- Tăng cường tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ minh chứng, báo cáo tự đánh giá, phấn đấu đạt kiểm định cấp độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức 1 trong học kỳ II.

- Tăng cường công tác phòng chống dịch Covid 19.
- Duy trì tốt sĩ số học sinh cho đến cuối năm học. Kiên quyết xử lý học sinh bỏ học không có lý do hoặc nghỉ học quá số buổi quy định.
- Thực hiện nghiêm túc chương trình dạy học 17 tuần thực học ở kỳ II.
- Tăng cường công tác bồi dưỡng HSG 6,7,8 và tập luyện, tham gia tốt các môn TDTT cấp huyện, hội thi tài năng Tiếng Anh OTE.
- Nâng cao hiệu quả tổ chức tiết sinh hoạt đầu tuần, sinh hoạt cuối tuần.
- Tuyên truyền và tổ chức sinh hoạt các ngày lễ lớn như ngày 3/2, 8/3, 26/3, 15/5 và 19/5 như đồ vui để học, sinh hoạt tập trung, tuyên truyền ý nghĩa dưới cờ.
- Làm tốt việc giáo dục, học tập và phát triển đoàn viên nhân ngày 26/3/2022.
- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho CB-GV-NV-HS, không có bạo lực học đường, kiên quyết không để các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.
- Chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả tích hợp giáo dục đạo đức, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục pháp luật, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông vào soạn giảng.
- Chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tích tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.
- Tập các bài múa tập thể, hướng dẫn cách thức làm lều trại để tổ chức Hội trại, văn nghệ nhân ngày 26/3/2022 (01 ngày).
- Hằng tuần đều có chăm sóc công trình măng non của các lớp, cuối năm có tổng kết phát thưởng.
- Đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh theo hướng dẫn của cấp trên.
- Tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua do các cấp phát động.
- Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, quy chế cho điểm, chương trình dạy học chính khóa và dạy học hướng nghiệp cho học sinh khối 9.
- Thường xuyên động viên, nhắc nhở các em học sinh lớp 9 học bồi dưỡng thi tỉnh tích cực học tập.
- Chỉ đạo ra đề, tổ chức khảo sát học sinh giỏi 6,7,8 để thành lập đội tuyển dự thi huyện lớp 8.
- Thực hiện tốt việc dạy phụ đạo cho học sinh khối 6, 7, 8, 9 để nâng cao chất lượng đại trà.
- Phát động phong trào viết SK, chọn chọn, nộp về PGD theo quy định.
- Đẩy mạnh việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo kế hoạch.

- Hoàn thành kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học theo tháng và năm học, cuối năm làm báo cáo tổng kết.

- Tham gia đầy đủ các hội thi, cuộc thi do Phòng GDĐT, Sở GDĐT, huyện đoàn và các cơ quan tổ chức.

- Triển khai tốt việc tập thể dục giữa giờ, học thể dục chính khóa, luyện tập các bài múa theo quy định của cấp trên vào thứ 2 và thứ 7 hằng tuần.

- Tiếp tục tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ có hiệu quả.

- Tăng cường công tác giáo dục thể chất, thẩm mỹ, y tế trường học, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn học đường. Đảm bảo các điều kiện để thực hiện tốt việc dạy và học cũng như các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

- Thực hiện tốt việc đánh giá viên chức, đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, xếp loại thi đua cuối năm từ cá nhân, đến tổ, đến nhà trường.

- Tổng kết, bế giảng năm học

- Làm tốt việc dự nguồn năm học mới 2022-2023.

- Tham mưu với PGD bổ sung giáo viên thiếu cho trường, giáo viên thay thế cho GV chuyển công tác (nếu có).

- Tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo kế hoạch cấp trên.

- Phấn đấu đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết:

Trên đây là toàn bộ báo cáo sơ kết kết quả việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS học kỳ I và một số nhiệm vụ trọng tâm trong học kỳ II, năm học 2022-2023 của trường THCS Phan Bá Phiến. Kính trình lãnh đạo theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- PGD Núi Thành (để báo cáo);
- UBND xã Tam Tiến (để báo cáo);
- Các bộ phận, Tổ trưởng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Lực